

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

-----***-----

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Bản án số: 298/2017/HC-PT

Ngày: 12/10/2017

V/v: *Khởi kiện quyết định
hành chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Hiền;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 10/2017/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2017, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2016/HCST ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3153/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* **Bà Trần Thục B**, sinh năm 1975

Trú tại: Khu X, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

* *Người bị kiện:* **Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 - Phó Giám đốc Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án:* Công ty cổ phần P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hữu U – Chủ tịch Hội đồng quản trị, có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đình C và ông Nguyễn Văn Q, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần P, vắng mặt, không lý do;

Ông Nguyễn Tấn M, Chánh văn phòng Tập đoàn H2, có mặt;

Ông Lê Văn C1, nguyên Tổng giám đốc Công ty cổ phần P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Trần Thục B trình bày:

Do bất đồng quan điểm về quản lý, điều hành công ty, một số thành viên Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT) của Công ty cổ phần P (viết tắt là Công ty) lợi dụng việc ông Lê Văn C1 - Tổng giám đốc Công ty bị tạm giữ hình sự, đã vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty khi tự tiến hành hai cuộc họp HĐQT vào ngày 16/10/2015 và 03/11/2015 để bầu chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty; Trên cơ sở kết quả 02 cuộc họp này Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ đã chấp nhận hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi người đại diện theo pháp luật) là trái quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể:

Một số thành viên Hội đồng quản trị đã tổ chức họp HĐQT ngày 16/10/2015 để bầu ông Đào Hữu U là Chủ tịch hội đồng quản trị và và cuộc họp ngày 03/11/2015 để bầu ông Nguyễn Trần H3 là Tổng giám đốc công ty.

Ngày 01/12/2015, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 7) với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

Về trình tự tổ chức họp HĐQT:

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, HĐQT sẽ tiến hành họp định kỳ hoặc bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc có ít nhất 02 thành viên HĐQT. Tuy nhiên, cuộc họp ngày 16/10/2015 được tổ chức với 03 giấy đề nghị họp độc lập nên không đảm bảo tư cách triệu tập của người chủ trì, triệu tập. Tại cuộc họp này, ông Đào Hữu U được bầu làm chủ tịch HĐQT.

Về cuộc họp HĐQT ngày 03/11/2015: Do ông Đào Hữu U triệu tập với tư cách là chủ tịch HĐQT (trong khi ông Nguyễn Văn Q vẫn đang là chủ tịch HĐQT). Như vậy là vi phạm nghiêm trọng Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Do đó các nghị quyết HĐQT ban hành sau đó hoàn toàn bị lạm quyền và không đảm bảo tính khách quan chân thực và có dấu hiệu giả mạo hồ sơ, giấy tờ.

Về thành phần tham dự họp HĐQT:

Tại cuộc họp HĐQT ngày 16/10/2015 không mời ông Nguyễn Văn Q - Chủ tịch HĐQT của công ty là trái quy định. Hiện nay ông Q vẫn là Chủ tịch HĐQT của công ty vì chưa có quyết định bãi miễn tư cách chủ tịch - thành viên hội đồng quản trị đối với ông Q.

Ông Đào Hữu U không đủ tư cách tham gia cuộc họp HĐQT vì ông U chưa phải là thành viên. Đại hội đồng cổ đông công ty ngày 20/5/2014 đã bầu ông Đào Hữu U là thành viên HĐQT tuy nhiên ông U đã không công nhận kết quả này và khiếu kiện đến nhiều cơ quan. Căn cứ vào quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Bản án số 45/2015/DS-PT ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ khẳng định ông U không phải là thành viên HĐQT của công ty. Căn cứ vào Bản án số 05/2015/KDTM-PT ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ cũng khẳng định ông U không phải là thành viên HĐQT công ty.

Về nội dung cuộc họp:

Đối với cuộc họp ngày 16/10/2015: Theo giấy mời của ông Nguyễn Tấn M thể hiện cuộc họp sẽ bầu Chủ tịch HĐQT và các nội dung khác thuộc thẩm quyền. Cho đến thời điểm hiện nay chưa có quyết định xét xử của Tòa án liên quan đến kết quả đại hội ngày 20/5/2014 do đó tư cách chủ tịch HĐQT của ông Nguyễn Văn Q mặc nhiên vẫn được công nhận. Mặt khác khi triệu tập cuộc họp HĐQT, người triệu tập không được phép đưa ra các nội dung chung chung, không rõ ràng vào cuộc họp... Điều này là vi phạm Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ảnh hưởng đến quyền tham gia, bàn bạc và thảo luận nội dung họp của các thành viên khác. Tại biên bản cuộc họp thể hiện có thành phần tham dự là ông Lê Văn C1 không tham gia biểu quyết nhưng tỷ lệ họp vẫn đạt 100%.

Đối với cuộc họp ngày 03/11/2015: Có cùng sai phạm như cuộc họp ngày 16/10/2015 về người chủ trì cuộc họp là ông Đào Hữu U, thành phần tham dự và tỷ lệ đạt số phiếu tương ứng. Việc bãi nhiệm ông Lê Văn C1 là không đủ cơ sở pháp lý, việc đề cử ông Nguyễn Trần H3 là Tổng giám đốc công ty là không phù hợp và không đủ tiêu chuẩn so với quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Bà không đồng ý với việc Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) ngày 01/12/2015 cho Công ty cổ phần P, bà đã làm đơn khiếu nại đến Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ.

Ngày 04/02/2016, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ ban hành văn bản số 102/SKH&ĐT-ĐKKD giải quyết khiếu nại của bà Trần Thục B nhưng bà không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của văn bản này.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ:

Hủy Văn bản số 102/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 04/02/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) của Công ty cổ phần P do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú

Thọ cấp ngày 01/12/2015.

Người bị kiện Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ trình bày:

Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần P thì thấy hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh của Công ty đã đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật. Cụ thể hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật (theo mẫu quy định tại Công văn số 4211/BKHĐT-ĐKKD ngày 26/6/2015);

+ Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của người thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị (hồ sơ của công ty thể hiện việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ công ty ngoài nội dung họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp).

Nội dung đăng ký thay đổi của công ty là thay đổi người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật cũ: Lê Văn C1, người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi: Nguyễn Trần H3.

Sau khi đổi chiếu hồ sơ của doanh nghiệp và các văn bản quy định của pháp luật. Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 01/12/2015 cho Công ty cổ phần P. Sở Kế hoạch và Đầu tư khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty cổ phần P là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) cho Công ty cổ phần P thì bà B có đơn khiếu nại đề nghị hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) của Công ty cổ phần P .

Căn cứ khoản 1 Điều 211 Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; căn cứ Điều 62 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ. Sau khi kiểm tra, xem xét hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7 của Công ty cổ phần P. Sở Kế hoạch và Đầu tư không phát hiện thấy các nội dung vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 211 Luật doanh nghiệp năm 2014. Vì vậy, không có cơ sở để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7 ngày 01/12/2015 của Công ty cổ phần P.

Quy trình triệu tập và tổ chức họp Hội đồng quản trị công ty là hoạt động nội bộ của công ty, cơ quan đăng ký kinh doanh không chịu trách nhiệm về những vi

phạm pháp luật của doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp. Vì vậy, trường hợp Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định liên quan đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng nội dung bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án.

Đề nghị Tòa án giữ nguyên Văn bản số 102/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 04/02/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ về việc không chấp nhận hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) của Công ty cổ phần P do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/12/2015.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần P trình bày:

Bà B cho rằng cuộc họp HĐQT ngày 16/10/2015 và ngày 03/11/2015 trái với quy định pháp luật là không có căn cứ vì:

Ngày 04/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định số 01/2014/QĐ-ADBPKCTT “Cấm các ông trong Hội đồng quản trị của Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông từ ngày Tòa án ra quyết định này cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án” nhưng trong nội dung Quyết định của Tòa án số 01/2014/QĐ-ADBPKCTT chỉ cấm Hội đồng quản trị Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông chứ không cấm Hội đồng quản trị Công ty hoạt động.

- Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Hội đồng quản trị đã triệu tập nhiều cuộc họp (có biên bản và nghị quyết HĐQT kèm theo) nhưng từ khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đến ngày 24/3/2015 ông Lê Văn C1 chỉ tham gia duy nhất 1 cuộc họp HĐQT, còn các cuộc họp HĐQT khác không tham gia họp và chỉ đạo Văn phòng Công ty không đóng dấu vào các Biên bản và Nghị quyết HĐQT (có Biên bản kèm theo).

- Ông Lê Văn C1 bị bãi miễn chức Tổng giám đốc do ông C1 không cung cấp báo cáo tài chính năm 2014, 2015 cho HĐQT. Sau khi Cơ quan an ninh điều tra bắt tạm giữ đối với ông Lê Văn C1 ngày 04/11/2015, HĐQT Công ty đã khẩn trương tìm và đề cử ông Nguyễn Trần H3 làm Tổng giám đốc và người đại diện pháp luật để nhanh chóng ổn định Công ty, phục hồi sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Về cuộc họp ngày 16/10/2015:

+ Được tổ chức với 03 giấy đề nghị họp độc lập là hoàn đúng theo quy định. Vì sai phạm của ông Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan nên ngày 16/10/2015 đã có 03 thành viên HĐQT đều gửi giấy mời họp để giải quyết công việc cấp bách của

Công ty và bầu ông Đào Hữu U giữ chức Chủ tịch HĐQT có Ban kiểm soát giám sát. Việc bầu Chủ tịch HĐQT minh bạch và theo đúng quy định, 03 thành viên HĐQT gửi giấy mời họp là hoàn toàn đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tiếp đó ngày 03/11/2015, ông Đào Hữu U - Chủ tịch HĐQT mời họp, HĐQT đã kiện toàn lại bộ máy quản lý của Công ty để quản lý và giám sát tình hình hoạt động của Công ty.

Trong cuộc họp ngày 16/10/2015 và ngày 03/11/2015 ông Lê Văn C1 đều được mời họp nhưng ông C1 không tham gia 02 cuộc họp trên.

Việc miễn nhiệm ông Lê Văn C1 là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Sau khi miễn nhiệm ông Lê Văn C1, HĐQT đã đề cử ông Nguyễn Trần H3 giữ chức Tổng Giám đốc và người đại diện pháp luật. Công ty đã tiến hành các thủ tục cần thiết đúng theo quy định gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Phú Thọ. Kết quả ngày 01/12/2015, Sở kế hoạch & Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu khởi kiện của bà Trần Thục B, giữ nguyên Văn bản số 102/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 04/02/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ về việc không chấp nhận hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) của Công ty cổ phần P do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/12/2015.

Tại Bản án số 08/2016/HCST ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định:

Áp dụng Điều 149, Điều 152, Điều 153, Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014; Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thục B "yêu cầu hủy văn bản số 102/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 04/02/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ về việc không chấp nhận đề nghị của bà hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 7) của Công ty cổ phần P".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2016, người khởi kiện là bà Trần Thục B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện đề nghị Hủy Văn bản số 102/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 04/02/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư

tỉnh Phú Thọ và hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) của Công ty cổ phần P do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/12/2015 và xác định trách nhiệm cá nhân người ban hành quyết định trái pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Văn bản số 102/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 04/02/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ khẳng định việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) cho Công ty cổ phần P là có căn cứ đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bà B, giữ nguyên Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà B, ông U đề nghị công bố bản án trên trang Web của Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, người bị kiện là Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, do không lấy được ý kiến của người bị kiện, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không công bố bản án lên trang Web của Tòa án nhân dân tối cao theo đề nghị bà B, ông U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; lời khai của nhân chứng, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Tại phiên tòa bà B cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục Tố tụng, không triệu tập các nhân chứng là các thành viên Hội đồng quản trị theo yêu cầu của bà B, bao gồm: Ông Nguyễn Đình C và ông Nguyễn Văn Q, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần P, Ông Nguyễn Tấn M, Chánh văn phòng Tập đoàn H2, Lê Văn C1, nguyên Tổng giám đốc Công ty cổ phần P.

Theo Khoản 1 Điều 86 Luật Tố tụng Hành chính quy định “1. Theo yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Thẩm phán tiến hành lấy lời khai của người làm chứng...”. Tòa án cấp sơ thẩm thấy không cần thiết nên không triệu tập người làm chứng theo yêu cầu của bà B là không vi phạm pháp luật tố tụng. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập các nhân chứng nêu trên theo yêu cầu của bà B. Như vậy, yêu cầu của bà B đã được đáp ứng.

[2] Về tư cách thành viên HĐQT của ông Đào Hữu U:

- Theo sổ đăng ký cổ đông năm 2014 của Công ty thì ông Đào Hữu U chiếm

giữ 48,46% cổ phần. Mặt khác, trước khi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) cho Công ty cổ phần P thì ngày 01/10/2015 thì bà B có đơn khởi kiện tranh chấp thành viên công ty giữa nguyên đơn là bà Trần Thục B và bị đơn là Công ty cổ phần P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn M, ông Đào Hữu U, ông Nguyễn Đình C nhưng sau đó bà B rút đơn khởi kiện. Tại quyết định số 01/2015/QĐST –KDTM ngày 16-11-2015, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Theo bà B thì bà có khiếu nại nhưng Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời đơn khiếu nại.

Bà B cho rằng, ông U không chấp nhận tư cách thành viên HĐQT đã làm đơn khiếu nại đến nhiều cơ quan. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm ông Đào Hữu U cho rằng, ông làm đơn kiến nghị với Tập đoàn H2 về số lượng thành viên HĐQT (ông cho rằng HĐQT phải gồm 05 người nhưng HĐQT Công ty cổ phần P chỉ có 04 thành viên) chứ ông không làm đơn khiếu nại về tư cách thành viên HĐQT của mình.

Tư cách thành viên của ông Đào Hữu U được xác định bởi kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 20/5/2014. Người khởi kiện cho rằng ông Đào Hữu U không phải là thành viên HĐQT của Công ty là không có căn cứ.

[3] Về việc tổ chức cuộc họp HĐQT:

- Căn cứ đơn xin từ chức của ông Nguyễn Văn Q ngày 14/5/2014 và Quyết định số 191/QĐ-HCVN ngày 16/5/2014 của Tập đoàn H2 về việc thôi cử người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty, ngày 27/8/2014 HĐQT công ty có nghị quyết về việc nhất trí để ông Nguyễn Văn Q thôi tham gia HĐQT và thôi giữ chức chủ tịch HĐQT. Theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2014 Hội đồng quản trị có quyền miễn nhiệm chủ tịch HĐQT.

- Người khởi kiện cho rằng, việc triệu tập họp HĐQT phải theo đề nghị của Chủ tịch hoặc có đề nghị của ít nhất 02 thành viên. Theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014 thì Chủ tịch HĐQT phải tiến hành triệu tập HĐQT khi thấy đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành HĐQT. Tuy nhiên sau ngày 27/8/2014 (ông Q thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT) Công ty chưa có chủ tịch HĐQT nên việc triệu tập cuộc họp không thể căn cứ điểm c, khoản 4 Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014 như người khởi kiện trình bày. Việc tiến hành họp HĐQT để bầu Chủ tịch HĐQT là cần thiết.

- Tại cuộc họp HĐQT ngày 16/10/2015 ông C1 không tham gia mà chỉ có 03 thành viên HĐQT là ông U, ông Cảnh, ông Minh tham gia họp nhưng theo quy định tại khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014 cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Tại cuộc họp này các thành viên HĐQT dự họp là 03 người và cả 3/3 đều nhất trí bầu ông U là chủ tịch HĐQT công ty.

Cuộc họp HĐQT ngày 03/11/2015 có nội dung miễn nhiệm chức danh tổng

giám đốc của ông Lê Văn C1 và đề cử ông Nguyễn Trần H3 làm tổng giám đốc công ty là thực hiện đúng quyền của HĐQT quy định tại điểm i khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2014 và cuộc họp được 3/3 thành viên dự họp nhất trí thông qua.

Như vậy, các cuộc họp HĐQT của Công ty ngày 16/10/2015 và ngày 03/11/2015 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Căn cứ kết quả họp HĐQT ngày 16/10/2015 và ngày 03/11/2015 Công ty làm hồ sơ theo quy định pháp luật đề nghị Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp (thay đổi lần 7). Hồ sơ đề nghị Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) gồm có:

- + Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- + Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Trần H3 - người thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;
- + Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần P.

Theo khoản 2 Điều 4 Nghị định 43/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau đăng ký doanh nghiệp”* và khoản 7 Điều 8 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015 thì: *“Một trong các nghĩa vụ của doanh nghiệp là chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp”*.

Vì vậy, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) cho Công ty cổ phần Pin ác quy Vĩnh Phú là đúng pháp luật.

Văn bản số 102/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 04/02/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ khẳng định việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần 7) cho Công ty cổ phần Pin ác quy Vĩnh Phú là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bác kháng cáo của bà B, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận, bà Trần Thục B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Trần Thục B, giữ nguyên các quyết định của Bản án số 08/2016/HCST ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Án phí: Bà Trần Thục B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 009669 ngày 29-12-2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, bà B tiếp tục phải nộp 100.000 (một trăm nghìn) đồng án phí thúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSPA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Văn Cường